

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

### VIỆT NAM KHAI THÁC TRIỆT ĐỂ LỢI THỂ FTA DỰA TRÊN BẢY NHÓM GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY XUẤT KHẨU

*Việt Nam đang thực hiện hiệu quả, khai thác tốt lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) để thúc đẩy xuất khẩu. Việt Nam cũng là một trong 20 quốc gia có quy mô thương mại lớn nhất thế giới.*



*Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên: Việt Nam thực hiện hiệu quả, khai thác tốt lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do.*

Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho biết, việc khai thác các FTA được Chính phủ, Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, trong 3 năm gần đây, Việt Nam được xếp là 1 trong 20 quốc gia có quy mô

thương mại quốc tế lớn nhất thế giới, với tốc độ tăng trưởng cao khoảng 12,5% trở lên và liên tục xuất siêu. Trong 10 tháng năm 2023, chúng ta xuất siêu 24,6 tỷ USD. Để có được kết quả như vậy, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên chia sẻ 7 giải pháp đã và đang được tích cực triển khai:

Thứ nhất, Chính phủ, Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương có liên quan đã đẩy mạnh các hoạt động đàm phán song phương, đa phương, tập trung vào các thị trường trọng điểm, nhiều tiềm năng. Tính đến nay, bên cạnh việc tham gia thực thi nhiều hiệp định FTA với độ phủ rộng gần 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới đều đã tham gia. Việt Nam cũng đang tiếp tục đàm phán FTA với Hiệp hội Mậu dịch Tự do châu Âu (EFTA), Cộng đồng Thị trường Nam Mỹ (MERCOSUR), UAE và Canada...

Thứ hai, đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các cam kết quốc tế trong khuôn khổ FTA mà Việt Nam đã tham gia, bảo đảm sự phát triển bền vững, trong đó tập trung triển khai Chương trình hành động thực thi các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA và UKVFTA; chú

trọng thúc đẩy các quan hệ kinh tế đối ngoại theo chiều sâu, nhất là quan hệ kinh tế đối với các nước, các đối tác lớn, có tiềm năng nhằm tạo đòn bẩy cho phát triển kinh tế thương mại trong nước.

Thứ ba, phát huy vai trò của các cơ quan thương vụ Việt Nam ở nước ngoài để nắm bắt, thông tin kịp thời về những biến động của kinh tế thế giới cũng như chính sách mới của các nước sở tại, góp phần định hướng sản xuất trong nước, giúp các doanh nghiệp xây dựng, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện của thị trường ngoài nước.

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, phát triển dịch vụ logistics, thương mại điện tử. Bộ Công Thương cũng phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng trái cây, sản phẩm trồng trọt; tập trung tháo gỡ rào cản kỹ thuật để các doanh nghiệp thâm nhập sâu hơn vào những thị trường mới còn tiềm năng.

Thứ năm, tập trung thúc đẩy ở mức cao nhất chương trình chuyên đổi số trong các hoạt động xúc tiến

thương mại, kết nối cung cầu, đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển và quảng bá các sản phẩm thương hiệu quốc gia, sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và thương hiệu ngành hàng ở trong và ngoài nước đồng thời tăng cường kết nối doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và tham gia vào chuỗi cung ứng của thị trường nước ngoài.

Thứ sáu, chú trọng nâng cao năng lực công tác phòng vệ thương mại, cảnh báo sớm cho các vụ kiện.

Giải pháp cuối cùng là tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến cam kết trong các FTA để Việt Nam thực hiện một cách hiệu quả.

Đến nay, bên cạnh việc tham gia thực thi nhiều hiệp định FTA với độ phổ rộng hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, Việt Nam cũng đang tiếp tục đàm phán với Hiệp hội mậu dịch tự do châu Âu; đồng thời tiếp tục nghiên cứu khả thi việc đàm phán ký kết các thỏa thuận ưu đãi thương mại với một số đối tác mới có tiềm năng, các đối tác có kinh tế bổ sung, bổ trợ đối với nền kinh tế Việt Nam và những đối tác có tiềm lực về khoa

học công nghệ để tiến tới đàm phán hiệp định trong thời gian tới.

(vietq.vn)

## **QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ TÂN TRANG HÀNG HÓA THEO HIỆP ĐỊNH CPTPP**

*Mã số tân trang được Bộ Công Thương cấp cho doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu chứng minh được năng lực tân trang, chế độ bảo hành và quyền sử dụng nhãn hiệu theo quy định.*



Nghị định số 77/2023/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP) ban hành mới đây quy định cụ thể về quy trình cấp Mã số tân trang hàng hóa.

Nghị định quy định, mã số tân trang là mã định danh do Bộ Công Thương cấp cho doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu là tổ chức chứng minh được năng lực tân trang, chế độ bảo hành và quyền

sử dụng nhãn hiệu theo quy định. Mã số tân trang có thời hạn hiệu lực tối đa là 5 năm kể từ ngày cấp.

### **Hồ sơ cấp Mã số tân trang**

Doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu (doanh nghiệp đề nghị) gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Mã số tân trang qua đường bưu điện (hoặc trực tuyến, nếu có áp dụng) tới Bộ Công Thương.

Hồ sơ đề nghị cấp Mã số tân trang bao gồm:

(i) Đơn đề nghị cấp Mã số tân trang theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản chính).

(ii) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp đề nghị hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương (01 bản sao kèm 01 bản dịch tiếng Việt nếu ngôn ngữ sử dụng tại bản sao không phải là tiếng Việt, cả 2 bản được xác thực bởi doanh nghiệp đề nghị).

(iii) Tài liệu thuyết minh năng lực tân trang, được lập cho từng mã hàng hóa tân trang đăng ký nhập khẩu vào Việt Nam (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được ký bởi người ký Đơn đề nghị cấp Mã số tân trang).

(iv) Tài liệu thuyết minh việc hàng hóa tân trang đáp ứng được

quy tắc xuất xứ theo Hiệp định CPTPP, được lập cho từng mã hàng hóa tân trang đăng ký nhập khẩu vào Việt Nam (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được ký bởi người ký Đơn đề nghị cấp Mã số tân trang).

(v) Bản cam kết dành chế độ bảo hành, bảo dưỡng cho hàng hóa tân trang tương tự như chế độ bảo hành, bảo dưỡng dành cho chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng, được lập cho từng mã hàng hóa tân trang đăng ký nhập khẩu vào Việt Nam (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được ký bởi người ký Đơn đề nghị cấp Mã số tân trang).

(vi) Văn bản của chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép hàng hóa tân trang được sử dụng nhãn hiệu của hàng hóa ban đầu hoặc được sử dụng cho hàng hóa mà mình sở hữu nhãn hiệu trong trường hợp hàng hóa tân trang là chi tiết, linh kiện, phụ tùng thay thế (01 bản chính bằng tiếng Anh và 01 bản dịch tiếng Việt, cả 2 bản được ký bởi đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu).

#### **Quy trình cấp Mã số tân trang**

Nghị định quy định trường hợp doanh nghiệp đề nghị đăng ký danh mục hàng hóa tân trang chỉ

thuộc Phụ lục IV Nghị định này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định, Bộ Công Thương thẩm định hồ sơ và cấp Mã số tân trang cho doanh nghiệp đề nghị.

Trường hợp doanh nghiệp đề nghị đăng ký danh mục hàng hóa tân trang thuộc Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục V Nghị định này, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Công Thương gửi hồ sơ tới bộ quản lý chuyên ngành để xin ý kiến thẩm định.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến thẩm định của Bộ Công Thương, bộ quản lý chuyên ngành thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời Bộ Công Thương về việc đồng ý hay không đồng ý cấp Mã số tân trang.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của bộ quản lý chuyên ngành, Bộ Công Thương cấp Mã số tân trang hoặc có văn bản từ chối cấp Mã số, nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản (hoặc trực tuyến, nếu



có áp dụng) cho doanh nghiệp đề nghị để bổ sung, hoàn thiện.

"Doanh nghiệp có nhu cầu gia hạn hiệu lực Mã số tân trang gửi Đơn đề nghị gia hạn Mã số tân trang theo mẫu tại Phụ lục VII hoặc Phụ lục VIII Nghị định này tới Bộ Công Thương ít nhất 90 ngày trước ngày Mã số tân trang hết hiệu lực", Nghị định nêu rõ.

### **Các trường hợp bị thu hồi Mã số tân trang**

Bộ Công Thương thu hồi Mã số tân trang trong những trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp đề nghị cấp Mã số tân trang cung cấp thông tin không đúng trong hồ sơ đề nghị cấp Mã số tân trang, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới quá trình thẩm định và cấp Mã số tân trang.

b) Doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang không thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin theo quy định trong vòng 30 ngày kể từ ngày Mã số tân trang bị đình chỉ hiệu lực theo quy định.

c) Doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang không duy trì được năng lực tân trang, chế độ bảo hành hoặc quyền sử dụng nhãn hiệu như đã trình bày tại hồ sơ đề nghị cấp Mã số tân trang.

d) Hàng hóa tân trang do doanh

nh nghiệp được cấp Mã số tân trang đăng ký nhập khẩu vào Việt Nam vi phạm một cách có hệ thống các quy định nêu tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

đ) Doanh nghiệp đề nghị cấp Mã số tân trang hoặc doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang không hợp tác trong quá trình kiểm tra thực tế cơ sở tân trang hoặc thẩm định lại năng lực của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang.

e) Doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng từ chối việc bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa tân trang.

g) Theo đề nghị của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang.

h) Doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang giải thể, phá sản hoặc bị cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương.

Nghị định cũng quy định rõ, trường hợp doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang bị thu hồi Mã số tân trang theo quy định tại điểm a, b, d, đ, h ở trên, Bộ Công Thương không xem xét cấp lại Mã số tân trang cho doanh nghiệp đó.

*(tapchicongthuong.vn)*

### **CẢNH BÁO SỚM PHÒNG VỆ**

## **THƯƠNG MẠI: TẠO LỢI THỂ CHỦ ĐỘNG CHO DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU ỨNG PHÓ**

*Cảnh báo sớm phòng vệ thương mại giúp doanh nghiệp và cơ quan quản lý biết nguy cơ từ sớm và có thêm thời gian chuẩn bị để ứng phó, tạo lợi thế chủ động cho doanh nghiệp xuất khẩu ứng phó, giữ lợi thế cho hàng hóa xuất khẩu Việt Nam.*

### **Xu hướng phòng vệ thương mại ngày càng phức tạp**

Cùng với việc Việt Nam tham gia vào nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA), hàng rào thuế quan dần được dỡ bỏ, xuất khẩu nhiều mặt hàng đang trên đà tăng trưởng mạnh cũng đối diện với các vụ kiện phòng vệ thương mại (PVTM). Đặc biệt, thời gian gần đây, các vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM với Việt Nam có xu hướng gia tăng, nhất là thị trường Hoa Kỳ.

Số liệu từ Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho thấy, tính đến hết tháng 8/2023, hàng xuất khẩu của Việt Nam đã phát sinh 234 vụ việc điều tra PVTM từ 24 thị trường. Trong đó, đứng đầu là các vụ điều tra chống bán phá giá (129 vụ việc), tiếp đó là các vụ

việc tự vệ (47 vụ việc), chống lẩn tránh biện pháp PVTM (34 vụ việc) và chống trợ cấp (24 vụ việc).

Tại buổi Tọa đàm với chủ đề: “Cảnh báo sớm phòng vệ thương mại: Giữ lợi thế cho hàng hóa xuất khẩu Việt Nam” do Tạp chí Công Thương tổ chức ngày 6/11/2023, bà Nguyễn Thu Trang - Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho biết, xu hướng của các vụ việc PVTM đang phức tạp hơn cả về số lượng cũng như thị trường và các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Số lượng vụ việc PVTM trong vài năm trở lại đây tăng nhanh hơn nhiều so với giai đoạn trước đây. Theo thống kê của VCCI, từ năm 2017 đến nay số lượng vụ việc phòng vệ thương mại mà hàng hóa xuất khẩu Việt Nam phải đối mặt ở các thị trường nước ngoài chiếm tới trên 52% tổng số vụ việc PVTM mà chúng ta đã đối mặt trong hơn 30 năm qua.

Thống kê cho thấy, tính đến nay, có tới gần 40 mặt hàng đã bị kiện PVTM, trong đó có những mặt hàng mà Việt Nam chỉ mới khai phá và kim ngạch không quá lớn.

Thời gian gần đây, ngành nhôm Việt Nam thường phải đối diện với

một số vụ việc về PVTM, trong đó nổi bật là việc Mỹ áp thuế chống bán phá giá với sản phẩm nhôm định hình có xuất xứ từ Trung Quốc (mã vụ việc AD05). Cùng với đó, các DN Mỹ khởi kiện sản phẩm nhôm đùn ép và sau đùn ép có xuất xứ từ Việt Nam.



### **Sản xuất nhôm định hình**

Theo đánh giá của ông Vũ Văn Phụ - Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Nhôm Việt Nam, cả hai vụ việc này đều tác động lớn với các DN ngành nhôm Việt Nam. “Các thị trường EU và Mỹ liên tục áp dụng các biện pháp PVTM, mới đây nhất Mỹ chính thức khởi kiện nhôm của Việt Nam với mức thuế chống bán phá giá đề xuất 53,7%, điều này sẽ tạo ra khó khăn lớn cho các DN ngành nhôm trong việc giữ thị trường, hay chuyển sang thị trường khác”, ông Phụ lo ngại.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ chiếm khoảng 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam ra các nước trên thế giới,

chiếm hơn 30% kim ngạch xuất khẩu của các nước ASEAN. Tuy nhiên, đi kèm theo đó thì cũng có những rủi ro về phòng vệ thương mại. Thừa nhận tỷ lệ các vụ việc PVTM của Mỹ áp dụng với Việt Nam chiếm khoảng 53% tổng số các vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, ông Đỗ Ngọc Hưng - Tham tán thương mại, Trưởng Cơ quan Thương vụ Việt Nam tại Mỹ cảnh báo, các nguy cơ PVTM đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ ngày càng lớn.

“Các DN nội địa của Mỹ ý thức rất rõ về quyền lợi cũng như công cụ của mình khi hàng hóa nhập khẩu cạnh tranh khốc liệt, gây ra tổn hại, tổn thương đối với ngành sản xuất trong nước. Họ cũng biết cách sử dụng các biện pháp PVTM để bảo vệ lợi ích nếu bị kiện ở Mỹ nên các vụ khởi kiện ngày càng tăng”, ông Hưng thông tin.

### **Hệ thống cảnh báo sớm mang lại hiệu quả tích cực**

Để phòng tránh và giảm thiểu các vụ việc PVTM, từ năm 2020, Chính phủ đã phê duyệt Đề án Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về PVTM (Đề án 316). Mục tiêu của Đề án nhằm cảnh báo trước những mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị nước ngoài

điều tra PVTM, giúp các DN có sự chuẩn bị trước, giúp cơ quan chức năng thực hiện các hoạt động hỗ trợ DN có trọng tâm, trọng điểm.

Ông Chu Thắng Trung - Phó Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho hay, Bộ Công Thương đã tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện dựa trên những tiền đề đã có về cảnh báo mặt hàng có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại và xây dựng thành hệ thống tương đối hoàn chỉnh. Hệ thống này hiện đang tiến hành theo dõi khoảng 170 mặt hàng xuất khẩu sang các thị trường, trong đó có nhiều thị trường xuất khẩu chủ yếu, cũng là những thị trường thường xuyên có các cuộc điều tra phòng vệ thương mại, như Hoa Kỳ, EU, Canada, Úc, Ấn Độ,...

Thông qua công tác cảnh báo sớm, Bộ Công Thương đã sớm tiếp cận các DN để cung cấp thông tin, giúp DN hiểu được các nguyên tắc, quy trình điều tra, công việc DN cần thực hiện với các kịch bản có thể xảy ra. Nhờ đó, các DN có thời gian chuẩn bị để đáp ứng đầy đủ, chính xác nhất yêu cầu của cơ quan điều tra nước ngoài.

Điển hình như trong một số vụ việc chống lẩn tránh của chúng ta, với sự tham gia tích cực và chủ

động, nhiều doanh nghiệp đã được hưởng cơ chế tự chứng nhận, tự xác nhận. Với cơ chế này thì về cơ bản xuất khẩu của doanh nghiệp sang thị trường mục tiêu đó không bị ảnh hưởng nhiều.

Trong một số vụ việc khác chúng ta cũng được hưởng mức thuế rất thấp và thậm chí là không bị áp thuế. Như vụ lốp xe, khi doanh nghiệp tham gia và trả lời câu hỏi đầy đủ, có doanh nghiệp đã không bị áp thuế chống trợ cấp; hay trong vụ việc với mật ong thì mặc dù mức thuế cuối cùng vẫn ở mức cao nhưng cũng giảm hơn rất nhiều so với cáo buộc ban đầu của nguyên đơn.

Hệ thống cảnh báo sớm tạo điều kiện cho doanh nghiệp được tìm hiểu quy định pháp luật về phòng vệ thương mại sớm; cung cấp thêm thời gian để doanh nghiệp có thể chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để ứng phó vụ kiện khi xảy ra, tạo lợi thế chủ động cho doanh nghiệp ứng phó, ông Chu Thắng Trung nhấn mạnh.

Đề cao vai trò của cơ chế cảnh báo sớm, bà Nguyễn Thu Trang cho rằng, cơ chế này cho phép DN và cơ quan quản lý nhà nước nhìn thấy nguy cơ từ xa để chuẩn bị từ sớm, giúp các bên giải quyết được

vấn đề mà phần lớn các DN gặp phải là không có đủ thời gian. “Cơ chế cảnh báo sớm này rất có ý nghĩa đối với các DN cũng như các Hiệp hội, trong ứng phó hiệu quả với các biện pháp PVTM hiện tại cũng như trong tương lai”.

Dự báo tình hình thế giới, khu vực thời gian tới tiếp tục diễn biến phức tạp, khiến xu thế bảo hộ tại nhiều nền kinh tế, khu vực gia tăng. Các quốc gia sẽ có xu hướng áp dụng các biện pháp PVTM ngày càng nhiều và hàng xuất khẩu Việt Nam cũng sẽ phải đối mặt với ngày càng nhiều cuộc điều tra PVTM nước ngoài.

Do đó, hệ thống cảnh báo sớm cần tiếp tục được hoàn thiện và vận hành hiệu quả thông qua huy động sự chủ động, tích cực của các bên liên quan trong tăng cường triển khai Đề án 316.

Theo các chuyên gia, doanh nghiệp cần chủ động trang bị cho mình đầy đủ kiến thức về PVTM và sử dụng biện pháp PVTM như một công cụ để bảo vệ ngành hàng của mình và doanh nghiệp của mình. Các doanh nghiệp cũng cần đa dạng hóa sản phẩm để đa dạng hóa thị trường, không phụ thuộc vào một thị trường truyền thống nào đó. Đặc biệt, doanh nghiệp sản

xuất không nên cạnh tranh bằng giá, vì cạnh tranh bằng giá thì nguy cơ bị điều tra về PVTM là rất lớn. Trong dài hạn, cần có chiến lược đa dạng hóa mặt hàng và thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh về giá và chất lượng cho hàng hóa xuất khẩu, qua đó thúc đẩy xuất khẩu tăng trưởng bền vững hơn.

*(vietq.vn)*

## **TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN**

### **Thông báo của Mỹ về tiết kiệm năng lượng cho tiêu chuẩn thiết bị**

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/USA/2053, Văn phòng Hiệu quả Năng lượng và Năng lượng Tái tạo (OEERE), Bộ Năng lượng (DOE) Mỹ thông báo Dự thảo quy định Chương trình tiết kiệm năng lượng cho các tiêu chuẩn thiết bị: Yêu cầu chứng nhận, Yêu cầu ghi nhãn và Điều khoản thực thi đối với một số sản phẩm tiêu dùng và thiết bị thương mại.

Thông báo về việc xây dựng quy tắc được đề xuất tại cuộc họp công khai ngày 26 tháng 10 năm 2023. DOE đề xuất thiết lập, sửa đổi các điều khoản chứng nhận, yêu cầu ghi nhãn và điều khoản thực thi đối

với các loại sản phẩm tiêu dùng cụ thể, các sản phẩm thương mại và thiết bị công nghiệp như mô tả trong phần II và III của quy tắc đề xuất này.

DOE cũng đề xuất đảm bảo báo cáo nhất quán với các tiêu chuẩn bảo tồn năng lượng hiện hành, quy trình thử nghiệm, đồng thời đảm bảo DOE có thông tin cần thiết để xác định phân loại sản phẩm phù hợp để áp dụng tiêu chuẩn. DOE mong muốn nhận được ý kiến đóng góp từ các bên quan tâm về tất cả khía cạnh của đề xuất này.



*Ảnh minh họa*

Mục đích của thông báo: Thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; Ngăn chặn hành vi lừa đảo, bảo vệ người tiêu dùng; Bảo vệ môi trường; Yêu cầu chất lượng.

Đồng thời, theo tin cảnh báo số G/TBT/N/EU/1016, Ủy ban Châu Âu thông báo dự thảo Quy định được ủy quyền của Ủy ban sửa đổi Quy định (EU) 2019/1009 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu về

việc bổ sung phân đã qua chế biến làm nguyên liệu thành phần trong các sản phẩm phân bón của EU.

Dự thảo quy định được ủy quyền đặt ra yêu cầu đối với việc sử dụng phân bón đã qua chế biến trong các sản phẩm phân bón của EU. Phân đã qua chế biến có tiềm năng được buôn bán đáng kể và chứng minh giá trị nông học trong quá trình sử dụng lâu dài trên đồng ruộng. Giá trị giới hạn tối đa cho các chất liên quan cũng được đưa vào.

Mục đích của thông báo: Quy định được ủy quyền của Ủy ban sẽ mở rộng quy tắc hài hòa hóa trong lĩnh vực phân bón, từ đó tạo ra cơ hội mới để phục hồi chất dinh dưỡng và củng cố nền kinh tế tuần hoàn. Các tiêu chí được đề xuất sẽ đảm bảo việc sử dụng phân bón đã qua xử lý không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người hoặc môi trường; Bảo vệ sức khỏe, sự an toàn của con người; Bảo vệ môi trường.

*(TH)*

## **MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 11/2023**

### **1. Nước: Vương quốc Anh**

- TB: G/TBT/N/GBR/57/Add.1

Nội dung: Quy định về bảo vệ

môi trường (tấm nhựa và thùng chứa Polystyrene, v.v.).

**2. Nước: Brazil**

- TB: G/TBT/N/BRA/1507

Nội dung: Dự thảo Nghị quyết quy định về tiếp cận mở rộng, sử dụng nhân ái và các chương trình cung cấp thuốc sau nghiên cứu.

**3. Nước: Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất**

- TB: G/TBT/N/ARE/594

Nội dung: Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu trong nông sản và thực phẩm Phụ lục 1: Phương pháp xác định giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong sản phẩm gạo.

**4. Nước: Mỹ**

- TB: G/TBT/N/USA/1276/Rev.1

Nội dung: Quy trình đánh giá rủi ro hóa chất theo Đạo luật kiểm soát chất độc hại sửa đổi (35 trang, bằng tiếng Anh).

**5. Nước: Ukraina**

- TB: G/TBT/N/UKR/256/Rev.1

Nội dung: Dự thảo Luật Ukraine "Về an toàn sinh học và bảo vệ sinh học".

**6. Nước: Uganda**

- TB: G/TBT/N/UGA/1859

Nội dung: DUS 998:2021, Plantain (gonja) - Đặc điểm kỹ thuật, phiên bản thứ hai.

**7. Nước: Đài Loan**

- TB: G/TBT/N/TPKM/532

Nội dung: Dự thảo sửa đổi Thông số kỹ thuật để kiểm định, kiểm tra đồng hồ nước.

**8. Nước: Indonesia**

- TB: G/TBT/N/IDN/159

Nội dung: Dự thảo Quy định của Cơ quan Tổ chức Đảm bảo Sản phẩm Halal về Hướng dẫn Công nhận và/hoặc Đánh giá Sự phù hợp của Cơ quan Chứng nhận Halal Nước ngoài.

**9. Nước: Rwanda**

- TB: G/TBT/N/RWA/938

Nội dung: DRS 81:2023, sản phẩm thịt chế biến - Quy tắc thực hành vệ sinh.

(TH)

**TCĐLCL VÀ  
DOANH NGHIỆP**

**XÂY DỰNG HẠ TẦNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA: NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN**

*Nền tảng NQI đã trở thành công cụ giúp các sản phẩm, hàng hóa Việt Nam vượt qua rào cản kỹ thuật trong thương mại, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa; giúp doanh nghiệp có cơ sở để cải tiến kỹ thuật, thay đổi công nghệ,*

*nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tiết kiệm chi phí trong sản xuất, kinh doanh.*

### **Công cụ hữu hiệu nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế**

Theo Báo cáo tổ chức phát triển công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) năm 2022 công bố: Cơ sở hạ tầng chất lượng (QL) gồm 5 thành phần: Tiêu chuẩn, Đo lường, Công nhận, Đánh giá sự phù hợp, Giám sát thị trường (thanh tra, kiểm tra). Các thành phần này là công cụ hỗ trợ cho phát triển dựa trên các chỉ tiêu phát triển bền vững (SDGs) đến năm 2030 của Liên Hợp Quốc: xã hội (con người), môi trường (hành tinh), kinh tế (sự phồn vinh).



*Ảnh minh họa.*

Các cấu phần có những hoạt động riêng đồng thời thực hiện tương tác và tạo thành một hệ thống nhất. Các cấu phần này liên kết những tổ chức đánh giá quốc tế, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ với chuỗi

giá trị quốc gia, quốc tế. Đóng vai trò trung gian, NQI tạo ra sự tin tưởng giữa đối tác thương mại và thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ.

Với vai trò của mình, NQI được coi là nền tảng cơ bản của thương mại quốc tế, đóng vai trò tiền đề để các nước đang phát triển tiếp cận thị trường quốc tế theo nguyên tắc hiện đại. Mặc dù nhiều sản phẩm và dịch vụ được sản xuất ở các nước đang phát triển có thể có chất lượng cao nhưng vẫn rất khó để các nước đó “tiếp thị” sản phẩm và dịch vụ ra quốc tế nếu NQI không hoạt động hiệu quả và bảo đảm tuân thủ đúng thông lệ, tiêu chuẩn quốc tế.

Tương tự như các hạ tầng vật lý khác, việc xây dựng và phát triển NQI được coi là nhiệm vụ của các cơ quan của Chính phủ và là công cụ hữu hiệu nâng cao năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia.

### **Hạ tầng chất lượng quốc gia và sự phát triển bền vững của một nền kinh tế**

NQI là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của một nền kinh tế. NQI bao gồm các tổ chức (công và tư), hệ thống chính sách, pháp luật liên quan, khung pháp lý quy định các quy trình hỗ trợ nâng



cao chất lượng, tạo môi trường minh bạch, an toàn cho các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và quá trình. NQI được coi là điều kiện cần thiết để thị trường thương mại nội địa hoạt động hiệu quả.

Sự công nhận quốc tế đối với NQI là yêu cầu quan trọng để thị trường thương mại trong nước có thể tiếp cận thị trường thương mại nước ngoài. Với các cấu phần đo lường, tiêu chuẩn hóa, công nhận, hoạt động đánh giá sự phù hợp và thanh tra, kiểm tra, NQI trở thành công cụ thúc đẩy và duy trì sự phát triển của các quốc gia trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Có thể thấy rằng, định nghĩa về NQI (năm 2017) đã mở rộng về phạm vi của NQI. Nếu như trước đây, NQI chỉ được coi là công cụ để tạo thuận lợi cho thương mại thì hiện nay, phạm vi của NQI được mở rộng đến các lĩnh vực như: sức khỏe, môi trường, bảo vệ người tiêu dùng...

Sự phát triển của NQI liên quan chặt chẽ đến hoạt động thể chế hóa thương mại toàn cầu trong khuôn khổ của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Để hướng tới mục tiêu “loại bỏ các hàng rào kỹ thuật” trong thương mại, điều cần thiết là các bên thương mại phải công nhận,

thừa nhận lẫn nhau về các thủ tục và kết quả đánh giá sự phù hợp.

Năm 1995, tại Vòng đàm phán Uruguay, các thành viên WTO đã đồng ý về việc loại bỏ các rào cản kỹ thuật trong thương mại. Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) khuyến khích các nền kinh tế tích cực thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của các nền kinh tế khác như thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận. Trong đó, các tổ chức công nhận có vai trò quan trọng trong việc thiết lập sự tin cậy giữa các đối tác thương mại, từ đó thúc đẩy thương mại toàn cầu. Các tổ chức quốc tế về công nhận đưa ra các khung khuôn khổ thích hợp đối với các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (ILAC-MRA) và các thỏa thuận thừa nhận đa phương (IAF-MLA).

NQI phát triển dựa trên nền tảng tính thống nhất, chính xác về đo lường. Yêu cầu về việc thống nhất đối với các phép đo quốc tế cũng được đặt ra. Vào ngày 20 tháng 5 năm 1875, 17 quốc gia đã thống nhất một hệ thống số liệu đo lường đồng thời thành lập một tổ chức riêng về đo lường, Văn phòng Cân đo Quốc tế (Bureau International des Poids et Mesures, hoặc BIPM). BIPM là một trong ba tổ chức tiêu

chuẩn quốc tế được thiết lập nhằm duy trì Hệ đo lường quốc tế (SI) theo tinh thần Công ước Mét.

Hai tổ chức còn lại cũng có nhiệm vụ duy trì hệ SI là Hội nghị toàn thể Cân đo (CGPM) và Ủy ban Quốc tế về Cân đo (CIPM). Trong những năm tiếp theo, các nền kinh tế ký Công ước Metre về việc thành lập các viện đo lường quốc gia (NMI). PTB (Viện Vật lý kỹ thuật Đức) ngày nay (được thành lập với tên gọi PTR vào năm 1887) ở Đức và NIST (Viện Tiêu chuẩn quốc gia Mỹ) (1901) ở Mỹ nằm trong số những NMI có vị trí hàng đầu trên thế giới.

Trong bối cảnh hiện nay, với sự xuất hiện của hiện tượng biến đổi khí hậu và đại dịch Covid-19 khiến nhiều người đặt câu hỏi về mô hình của các nền kinh tế trong tương lai với vấn đề về thương mại toàn cầu, các vấn đề xã hội, khủng hoảng sau đại dịch Covid-19... Theo đó, có ý kiến cho rằng các tổ chức, doanh nghiệp chỉ hướng tới vấn đề chất lượng và năng lực cạnh tranh là không đủ. Doanh nghiệp cần phải thiết lập mô hình phát triển kinh tế bền vững về mặt xã hội và môi trường. Điều này cũng đồng nghĩa với việc xây dựng lại định hướng cung cấp dịch vụ của mô hình NQI.

Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) đang kêu gọi “tái cấu trúc” NQI. UNIDO cho rằng NQI là một công cụ tuyệt vời để thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế nhưng cần có những điều chỉnh phù hợp với sự phát triển, đổi mới công nghệ, những mối đe dọa do biến đổi khí hậu, ô nhiễm, suy giảm tài nguyên và phá hủy sinh quyển... [UNIDO, Annual Report 2020]. Hiện nay, NQI được đặt mục tiêu đóng góp vào ba trụ cột (con người, sự thịnh vượng và hành tinh bền vững) trong Mục tiêu phát triển bền vững của UN (United Nations’ Sustainable Development Goals, SDGs) thông qua định hướng lại mô hình để có các phương thức tiếp cận mới rộng hơn.

Trong giai đoạn vừa qua, tại Việt Nam nền tảng NQI đã trở thành công cụ giúp các sản phẩm, hàng hóa Việt Nam vượt qua rào cản kỹ thuật trong thương mại, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa; giúp doanh nghiệp có cơ sở để cải tiến kỹ thuật, thay đổi công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tiết kiệm chi phí trong sản xuất, kinh doanh.

Với tình hình xây dựng và phát triển hạ tầng chất lượng của các

quốc gia thực trạng hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam hiện nay thì việc xây dựng Đề án “Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ và hội nhập quốc tế” là rất cần thiết. Hiện nay, Bộ KH&CN đang xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nhằm hỗ trợ, phát triển sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan nhà nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

(tcvn.gov.vn)

## **HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG BỘ, HÀI HÒA QUỐC TẾ**

*Bộ trưởng Bộ Công Thương vừa ký Quyết định số 2795/QĐ-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc Ban hành Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030.*

Theo đó, Chiến lược được ban hành dựa trên quan điểm Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là nền tảng quan trọng và khâu đột phá trong chính sách công nghiệp và thương mại để đổi mới mô hình

tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh ngành Công Thương; tự chủ về công nghệ công nghiệp, đặc biệt là các công nghệ then chốt; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Công Thương phải được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết chặt chẽ với định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại nhằm tạo ra những kết quả nghiên cứu thực chất, hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững ngành Công Thương. Ưu tiên hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, số hóa nhằm tạo sự đột phá về trình độ, năng lực sản xuất trong các ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn, ưu tiên, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao; đặc biệt là hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ với chính sách “bắt kịp”, tiên tiến “dẫn dắt” về công nghệ đối với các doanh nghiệp sản xuất. Chú trọng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) của các viện nghiên cứu, trường đại học cùng với việc nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp trong ngành. Thúc đẩy mối quan hệ gắn kết giữa trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Công Thương. Trong đó, doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm; viện nghiên cứu và trường đại học là các chủ thể nghiên cứu mạnh; cơ quan quản lý nhà nước thực hiện vai trò định hướng, điều phối, kiến tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, hiệu quả cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là: Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp thiết thực vào việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành Công Thương, thực hiện tái cấu trúc công nghiệp và thương mại giai đoạn 2021 - 2030; thực sự trở thành động lực quan trọng để xây dựng nền công nghiệp quốc gia hiện đại, có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh

tranh cao, khả năng tự chủ, thích ứng, chống chịu tốt, trình độ công nghệ tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng; góp phần tích cực phát triển thương mại theo hướng hiện đại, tăng trưởng nhanh và bền vững, phát huy lợi thế và khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do gắn với nâng cao uy tín, chất lượng hàng Việt Nam.



*Ảnh minh họa*

Về mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng chung của ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại thông qua các hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, làm chủ và nội địa hóa công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, nâng cao năng lực tổ chức, quản trị doanh nghiệp; góp phần xứng đáng vào việc thực hiện các mục tiêu chung của toàn ngành Công Thương đến năm 2030: tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 8,5%/năm; tốc độ tăng năng suất

lao động công nghiệp đạt bình quân 7,5%/năm.

Bên cạnh đó, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng phục vụ phát triển công nghiệp, trọng tâm là các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp chế biến, chế tạo, góp phần dịch chuyển cơ cấu nội ngành lên các công đoạn sản xuất có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị sản xuất; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao; đóng góp thiết thực vào việc thực hiện các mục tiêu đến năm 2030: tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 30% GDP và tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 45%.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đảm bảo cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn để xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách phù hợp phục vụ phát triển thương mại trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu; thúc đẩy ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số trong các hoạt động thương mại, quản lý thị trường; phát triển thương mại điện tử, kinh tế số và các mô hình kinh doanh mới; góp phần tích cực thực hiện

mục tiêu tăng trưởng doanh số thương mại điện tử giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng (Business to Customer - B2C) bình quân từ 20 - 25%/năm.

Chiến lược cũng đặt mục tiêu tỷ lệ nhiệm vụ khoa học và công nghệ xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn và có kết quả được ứng dụng vào thực tiễn đạt trên 90%; tối thiểu 50% kết quả nghiên cứu có khả năng chuyển giao cho doanh nghiệp, phục vụ sản xuất, kinh doanh; ít nhất 30% kết quả nghiên cứu được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; 15% nhiệm vụ khoa học và công nghệ tham gia đào tạo sau đại học.

Các tổ chức khoa học và công nghệ ngành Công Thương được nâng cao về năng lực nghiên cứu, trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phấn đấu có khoảng 10 phòng thí nghiệm, thử nghiệm chuyên ngành có cơ sở vật chất, thiết bị nghiên cứu hiện đại, khoảng 10 đơn vị nghiên cứu khoa học và công nghệ có cơ sở sản xuất thực nghiệm, trung tâm tư vấn, chuyển giao công nghệ hoặc hình thành công ty khởi nghiệp trực thuộc để thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; tỷ lệ cán bộ

nghiên cứu có trình độ sau đại học ở các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong ngành Công Thương đạt tối thiểu 50%, trong đó phần đầu tiên sĩ chiếm trên 10%.

Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong ngành Công Thương theo hướng đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp các cam kết quốc tế; góp phần khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa Việt Nam; tỷ lệ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia trong ngành Công Thương với tiêu chuẩn quốc tế đạt trên 70%. Hỗ trợ được ít nhất 200 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến là kết quả của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào quản trị, sản xuất, kinh doanh, đem lại hiệu quả tích cực trong hoạt động,..

(vietq.vn)

## **LỢI ÍCH KHI ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN HỮU CƠ CỦA EU VÀ ĐỨC TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

*Việc áp dụng tiêu chuẩn hữu cơ của Liên minh Châu Âu và tiêu*

*chuẩn Naturland (Đức) vào hệ thống thực phẩm, giúp xây dựng mô hình hệ thống canh tác bền vững, giảm thiểu tác động môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý tài nguyên nước.*

Hiện nay, người tiêu dùng Việt Nam ngày càng quan tâm đến các sản phẩm có lợi cho sức khỏe, được sản xuất tự nhiên và bền vững. Theo ông Marco Schlüter - Trưởng ban Chiến lược và Quan hệ quốc tế, kiêm thành viên Hội đồng quản trị của Hiệp hội Nông dân hữu cơ Đức (Naturland) - nhận định: Sau đại dịch Covid-19, người tiêu dùng có xu hướng quan tâm tới sản phẩm chất lượng nhiều hơn. Việc tăng lớp trung lưu của Việt Nam ngày càng mở rộng sẽ là cơ hội để phát triển thị trường thực phẩm hữu cơ.

Liên quan tới sự phát triển của tầng lớp trung lưu, nhiều chuyên gia đã nhận định rằng họ có xu hướng tiêu dùng nhiều thực phẩm hữu cơ. Vì vậy, dù quy mô hiện tại của thị trường thực phẩm hữu cơ của Việt Nam còn nhỏ nhưng triển vọng phát triển trong tương lai là rất khả thi.

Ông Marco Schlüter cho rằng, Việt Nam có thể sản xuất thực phẩm theo tiêu chuẩn hữu cơ để

xuất khẩu sang châu Âu và đây là cơ hội lớn không thể bỏ qua. Tuy nhiên, muốn xuất khẩu được thì việc đầu tiên phải xác định sản phẩm muốn xuất khẩu sang châu Âu là gì, phù hợp với thị trường nào? Theo chuyên gia này, khi sản phẩm hữu cơ xuất khẩu sang châu Âu phải đảm bảo có giấy chứng nhận hữu cơ, cơ quan xác minh sản phẩm hữu cơ xem chất lượng có đạt tiêu chuẩn châu Âu hay không. Sau đó, Cơ quan nhập khẩu châu Âu sẽ lấy mẫu và giữ lại một số mặt hàng để kiểm tra, nếu sản phẩm không đảm bảo, thì không được phép nhập khẩu vào châu Âu. Để sản phẩm thâm nhập tốt vào thị trường châu Âu, nhà sản xuất Việt Nam cũng cần quan tâm tới việc tham gia các hội chợ lớn, liên hệ với đối tác nhờ cung cấp thông tin hữu ích về quy trình sản xuất hữu cơ cần tuân thủ trước khi muốn xuất khẩu sản phẩm vào thị trường mới.

Ngoài ra, theo ông Marco Schlüter, các nhà sản xuất cần phải thiết lập các tiêu chuẩn trong việc giúp người tiêu dùng phân biệt và nhận biết “hữu cơ” thật sự là như thế nào cùng giá trị của các sản phẩm hữu cơ.

Tiêu chuẩn hữu cơ EU và Naturland được biết đến với quy

định nghiêm ngặt và chặt chẽ, mang đến những thông tin minh bạch về phương pháp sản xuất và truy xuất nguồn gốc, giúp người tiêu dùng hoàn toàn tin tưởng và yên tâm sử dụng các sản phẩm hữu cơ chất lượng. Nông dân hữu cơ trồng trọt và chăm bón cây tự nhiên, hạn chế tối đa phân hóa học, thuốc trừ sâu và các chất phụ gia. Tất cả các trang trại và nhà máy chế biến của EU và Naturland đều hoạt động theo tiêu chuẩn hữu cơ của EU và Tiêu chuẩn Naturland, bao gồm việc kiểm tra trang trại thường xuyên, đảm bảo sản phẩm thực phẩm đến tay người tiêu dùng là dinh dưỡng, chất lượng, an toàn, xác thực và bền vững.



*Ảnh minh họa*

Theo số liệu của Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam, tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam tính đến hết năm 2021 là 119.105 ha, chiếm 0,5% tổng diện tích đất nông nghiệp. Trong khi đó, theo đề án Phát triển

nông nghiệp hữu cơ 2020-2030 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã đề ra mục tiêu đến năm 2030 diện tích đất sản xuất nông nghiệp là sản xuất hữu cơ chiếm 2,5 - 3%; giá trị gia tăng của các sản phẩm hữu cơ so với sản phẩm thông thường là 1,5 - 1,8 lần. Đây là giai đoạn thuận lợi cho phát triển nông nghiệp hữu cơ khi có sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện, có chính sách ưu tiên cho phát triển nông nghiệp hữu cơ. Việt Nam đã tham gia hội nhập sâu rộng với các quốc gia trên thế giới, tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do.

Việc áp dụng tiêu chuẩn hữu cơ của Liên minh Châu Âu và tiêu chuẩn Naturland vào hệ thống thực phẩm giúp xây dựng mô hình hệ thống canh tác bền vững, điều này bao gồm việc giảm thiểu tác động môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý tài nguyên nước hiệu quả. Cả nông dân và người tiêu dùng đều được hưởng lợi từ sức khỏe của đất đai, vốn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ tính phì nhiêu, cấu trúc và đa dạng vi sinh. Bên cạnh đó, cũng tạo ra nhiều cơ hội việc làm, thúc đẩy sự phát triển trong lĩnh vực sản xuất hữu cơ và hỗ trợ các nông dân địa phương.

Sản phẩm hữu cơ đến từ trang

trại Naturland đáp ứng các yêu cầu sinh thái và xã hội theo tiêu chuẩn Naturland. Nông dân ở các trang trại Naturland thường phải tuân thủ các quy tắc thậm chí còn nghiêm ngặt hơn so với các quy định hữu cơ của Liên minh Châu Âu. Ví dụ, họ phải chuyển đổi toàn bộ trang trại của mình thành trang trại hữu cơ, quản lý chặt chẽ việc bón phân, thức ăn cho động vật và quy trình chế biến. Bên cạnh đó, nông dân Naturland cũng phải tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội Naturland. Các tiêu chuẩn bao gồm quyền con người, quyền trẻ em, sức khỏe và an toàn lao động, điều kiện làm việc tốt bao gồm hợp đồng lao động, được đối xử bình đẳng, tiền lương, giờ làm việc, phúc lợi xã hội và giáo dục nâng cao. Chứng nhận hữu cơ đưa ra những quy định nghiêm ngặt này giúp người tiêu dùng an tâm hơn khi lựa chọn và sử dụng thực phẩm.

Được thành lập vào năm 1982, Naturland được coi là Hiệp hội có đóng góp đáng kể trong việc kiến tạo những quy chuẩn đầu tiên về Nông nghiệp hữu cơ tại Đức, đồng thời xây dựng nền móng cho những tiêu chuẩn, chứng nhận về hữu cơ sau này. Hiện, Naturland đã có tới 125.000 hội viên ở 60 quốc



gia trải khắp thế giới, từ các lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nuôi ong cũng như lâm nghiệp và cùng hợp tác với các đối tác từ chế biến, thương mại đến ẩm thực. Riêng tại Đức đã có 4.700 trang trại hữu cơ thuộc Naturland canh tác trên hơn 207.000 hecta. Bên cạnh đó còn có 1.400 đối tác kinh doanh sản phẩm của Naturland.

(vietq.vn)

## **QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM BẰNG HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN: YÊU CẦU TẤT YẾU!**

*An toàn thực phẩm là trách nhiệm của mọi người trong và xuyên suốt chuỗi thực phẩm, từ cơ quan quản lý tới doanh nghiệp sản xuất, người tiêu dùng. Với sự ra đời của hệ thống tiêu chuẩn hiện đại thì việc quản lý an toàn thực phẩm đã thuận lợi, chặt chẽ hơn.*

Theo Tổ chức Năng suất châu Á - APO, an toàn thực phẩm là vấn đề toàn cầu, ảnh hưởng tới hàng tỷ người đang phải đấu tranh với bệnh tật gây ra bởi thực phẩm nhiễm bẩn. Đây là một trong những vấn đề sức khỏe phổ biến nhất và là nguyên nhân quan trọng làm giảm năng suất kinh tế.

Cả các quốc gia đang phát triển

hay phát triển đều có mối quan ngại về an toàn thực phẩm như thương mại thực phẩm quốc tế và sự gia tăng vận chuyển qua biên giới của thực phẩm là động vật sống. Chính phủ các quốc gia trên thế giới đang tăng cường nỗ lực nhằm cải thiện bằng cách tăng cường hệ thống pháp luật về thực phẩm.

Ngành công nghiệp thực phẩm cũng vì thế mà bắt buộc phải áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm hiện đại hơn nhằm mang lại sự yên tâm, hài lòng cho khách hàng và người tiêu dùng. Với các quốc gia đang phát triển tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tình hình an toàn thực phẩm vẫn chưa đạt được sự hài lòng.

Theo đó, trở ngại chính là sự thiếu nhận thức về biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, thiếu dữ liệu và thông tin về những tác động của dịch bệnh liên quan đến an toàn thực phẩm, thiếu nhận thức về tiêu chuẩn chất lượng đối với vấn đề an toàn thực phẩm dựa trên các hiệp định quốc tế, không đủ hạ tầng cơ sở, nguồn lực hỗ trợ việc quản lý rủi ro dựa trên khoa học và nâng cấp hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm quốc gia.

Các chuỗi thực phẩm thiếu hiệu quả và hệ thống truy xuất nguồn

gốc còn hạn chế cũng là nguyên nhân khiến việc đảm bảo an toàn thực phẩm ở doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa thực sự đáp ứng tiêu chuẩn. Vậy nên, cần cấp thiết tăng cường hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (FSMS) ở cấp độ quốc gia để phát triển được chuỗi thực phẩm đáng tin cậy.



*Nhờ hệ thống quản lý hiện đại giúp doanh nghiệp chế biến thực phẩm quản lý tốt hơn và đảm bảo vệ sinh*

Theo APO, tổ chức đã có hoạt động để hỗ trợ áp dụng Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (FSMS) nhằm đáp ứng yêu cầu cụ thể của ngành công nghiệp thực phẩm tại từng quốc gia, nhất là với doanh nghiệp vừa và nhỏ. FSMS sẽ giúp doanh nghiệp có thêm kiến thức về an toàn thực phẩm cũng như khả năng ứng dụng công cụ, kỹ thuật an toàn trong các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp mình.

Hệ thống an toàn thực phẩm truyền thống đã không còn khả năng để đáp ứng được nhu cầu an toàn thực phẩm khi mà nền kinh tế

đang phát triển và chất lượng cuộc sống ngày càng nâng cao. Một số quốc gia đang phát triển đã thực hiện các bước nhằm cải thiện cũng như tăng cường hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của mình nhằm giúp giảm tối đa rủi ro trong vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

Theo đó, những nước này đã bỏ phương thức tiếp cận hệ thống truyền thống tập trung vào kiểm soát sản phẩm cuối cùng và hướng tới hệ thống hiện đại dựa trên nền tảng khoa học. Các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm đã áp dụng công nghệ mới trong việc nhằm giảm thiểu vấn đề thiếu an toàn về thực phẩm nhờ vậy mà việc kiểm soát an toàn thực phẩm được thực hiện dễ dàng, nhanh chóng và hiệu quả.

Chẳng hạn, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm hiện đại đưa công cụ 5S để nơi chế biến, sản xuất được tổ chức tốt, không có vật dụng dư thừa, thiết bị sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng giúp công nhân sản xuất dễ tìm thấy và vệ sinh sạch sẽ. Hay hệ thống quản lý an toàn thực phẩm hiện đại cũng áp dụng chu trình PDCA nhằm giải quyết các vấn đề hoặc tác động không phù hợp liên quan đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

Việc kết hợp các tiêu chuẩn trong

xây dựng hệ thống hiện đại sẽ mang lại cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người tiêu dùng nhiều lợi ích kép. Riêng với doanh nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm, sự kết hợp này giúp doanh nghiệp tiếp cận tốt hơn việc kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, nâng cao khả năng đáp ứng và năng lực cạnh tranh; Tạo ra sự thống nhất quản lý hoạt động; Xác định hiệu quả công tác quản lý một cách toàn diện; Tiết kiệm thời gian và chi phí.

Giảm thiểu các sai lỗi, sản phẩm không phù hợp. Cải tiến quy trình hoạt động sản xuất đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo luật định. Giảm thiểu số lần đánh giá giám sát xuống còn một nửa. Chứng minh với khách hàng rằng doanh nghiệp có trách nhiệm với định hướng phát triển bền vững. Tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp. Tăng thu nhập đối với người lao động.

*(tbtagi.angiang.gov.vn)*

## THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

**BẢO TỒN VÀ NÂNG CAO GIÁ TRỊ CÁC DI SẢN VĂN HÓA THÔNG QUA TCVN 10382:2014**

*Nhằm đảm bảo chất lượng, bảo*

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 23

*tôn văn hóa lâu đời của đất nước, Cục Di sản văn hóa đã biên soạn TCVN 10382:2014. Tiêu chuẩn này góp phần không nhỏ vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa ở Việt Nam.*



Di sản văn hoá là sản phẩm tinh thần, vật chất chứa đựng giá trị lâu đời về lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền từ những thế hệ trước. Hiểu rộng ra chính là tất cả những di sản và loại hình văn hoá ví dụ như di tích, các loại hình nghệ thuật, lễ hội... vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay và có giá trị đối với cộng đồng.

Theo Điều 1 Luật Di sản văn hóa 2001 và Điều 2 Nghị định 98/2010/NĐ-CP thì di sản văn hoá được chia làm hai loại là di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể.

Cụ thể, di sản văn hoá vật thể thể hiện bản sắc văn hoá độc đáo của dân tộc ta, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng nhiều hình thức như truyền miệng, truyền

nghệ và các hình thức khác. Trong đó, di sản văn hoá vật thể bao gồm những giá trị truyền thống sau: Di tích lịch sử, Di vật, cổ vật, báu vật thuộc sở hữu quốc gia, Danh lam thắng cảnh.

Còn di sản văn hoá phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học. Di sản văn hóa phi vật thể gồm: Tiếng nói, chữ viết, Tác phẩm văn học, Nghệ thuật trình diễn dân gian, Tập quán xã hội và tín ngưỡng, Lễ hội truyền thống, Làng nghề thủ công, Tri thức dân gian về y học cổ truyền, ẩm thực, trang phục truyền thống...

Nhằm đảm bảo chất lượng, bảo tồn văn hóa lâu đời của đất nước, Cục Di sản văn hóa đã biên soạn TCVN 10382:2014, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định và Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố bộ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia TCVN 10382:2014: Di sản văn hoá và các vấn đề liên quan - Thuật ngữ và định nghĩa chung. Tiêu chuẩn này quy định thuật ngữ và định nghĩa trong lĩnh vực di sản văn hoá và các vấn đề liên quan.

Tiêu chuẩn này quy định thuật ngữ và định nghĩa trong lĩnh vực di sản văn hoá và các vấn đề liên quan.

Trong bộ tiêu chuẩn đề cập đến những định nghĩa và thuật ngữ về: những vấn đề chung của di sản văn hoá, bảo tàng và các vấn đề liên quan, di tích và các vấn đề liên quan, di sản văn hoá phi vật thể và các vấn đề liên quan.

(vietq.vn)

## **TIÊU CHUẨN QC080000 GÓP PHẦN KIỂM SOÁT, QUẢN LÝ TỐT CHẤT ĐỘC HẠI TỪ RÁC THẢI ĐIỆN TỬ**

*Theo số liệu thống kê từ Viện Khoa học và Công nghệ môi trường, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, năm 2010 nước ta có khoảng hơn 3,77 triệu thiết bị điện và điện tử gia dụng bị thải ra với trọng lượng ước tính khoảng 113 nghìn tấn. Hiện mỗi năm Việt Nam phát sinh khoảng 100 nghìn tấn rác thải điện tử. Ước tính đến năm 2025, riêng lượng rác thải là ti vi có thể lên tới 250 nghìn tấn. Liên Hiệp Quốc dự báo, các quốc gia phát triển thải ra mỗi năm trên toàn cầu khoảng 65,4 triệu tấn các sản phẩm điện tử.*

Đáng lo ngại, thông kê cho thấy, lượng chất thải điện tử phát sinh

năm 2019 khoảng 257.000 tấn, tỷ lệ chất thải phát sinh trên đầu người 2,7kg/người. Tuy nhiên, chỉ khoảng 17% lượng chất thải này được thu gom và xử lý đúng cách, số còn lại không được quản lý đúng cách đang gây những hệ lụy lớn về môi trường và sức khỏe con người.

Theo Liên Hiệp quốc, chất thải điện tử là những sản phẩm bị loại đi có pin hoặc có phích cắm kèm theo các chất độc hại ảnh hưởng cho sức khỏe con người và môi trường. Các thiết bị điện tử đều chứa những nguyên tố độc hại cao như chì, thủy ngân, các chất chống cháy. Các thiết bị công nghệ, điện tử chủ yếu làm từ nhựa, kim loại chì và những nguyên tố khác chiếm tới 70% tổng lượng chất thải độc hại của thế giới. Nhựa tốn rất nhiều thời gian để phân hủy, quá trình phân hủy có thể mất từ 500 năm đến 1.000 năm. Khi phân hủy, chất thải điện tử sẽ giải phóng các kim loại nặng độc hại để ngấm vào môi trường tự nhiên, ảnh hưởng đến cây cối trong khu vực, từ đó xâm nhập vào nguồn cung cấp thực phẩm cả thực vật lẫn động vật.

Để đối phó với tình trạng này và bảo vệ sức khỏe con người cũng như môi trường xung quanh, Tiêu chuẩn QC080000 đã được ra đời.

QC080000 được ban hành để hạn chế tình trạng các nhà máy, doanh nghiệp sản xuất sử dụng các chất độc hại HSPM gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người và môi trường xung quanh.



*Ảnh minh họa*

Tiêu chuẩn QC080000 tên đầy đủ là IECQ QC080000, hay còn gọi là Hệ thống quản lý Quá trình Phát sinh Chất Độc Hại (HSPM - Hazardous Substance Process Management) do Hệ thống đánh giá chất lượng linh kiện điện tử của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế - IECQ (The IEC Quality Assessment System for Electronic Components) quản lý và phát triển.

QC080000 là tiêu chuẩn quốc tế được thành lập dựa trên hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, nhằm đưa ra các yêu cầu cho các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp thiết bị điện tử và công nghệ phụ trợ, giúp các tổ chức giảm thiểu và

loại bỏ các chất độc hại nhằm bảo vệ môi trường.

Thông qua tiêu chuẩn này, nhà sản xuất, doanh nghiệp sẽ có ý thức giảm thiểu, loại bỏ việc sản xuất các chất độc hại hơn. Tiêu chuẩn QC080000 áp dụng cho các tổ chức, nhà kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp thiết bị điện tử và công nghệ phụ trợ. Các doanh nghiệp khi đạt chứng nhận tiêu chuẩn cần thực hiện nghiêm chỉnh việc quản lý các chất độc hại từ nguồn nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm hoàn chỉnh.

Đạt chứng nhận Tiêu chuẩn QC080000 còn giúp doanh nghiệp tăng khả năng cung cấp cho khách hàng một cách ổn định các sản phẩm an toàn, bảo vệ môi trường bằng cách hạn chế hoặc loại trừ các chất độc hại trong thiết bị điện, điện tử (ROHS) và thiết bị điện, điện tử thải bỏ (WEEE).

Doanh nghiệp đạt chứng nhận Tiêu chuẩn QC080000 là minh chứng cho thấy doanh nghiệp đã tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Mang lại sự an tâm cho người lao động và người sử dụng sản phẩm vì được cấp chứng chỉ QC080000. Áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý

chất độc hại giúp doanh nghiệp vận hành hệ thống sản xuất một cách tối ưu, tăng lợi thế cạnh tranh “xanh” trên thị trường.

Đặc biệt với các doanh nghiệp/điện tử có nhu cầu xuất khẩu hàng sang Châu Âu hoặc xuất sang Trung Quốc để lắp ráp đều cần chứng nhận Tiêu chuẩn QC080000. Với thị trường Châu Âu, hàng hóa xuất khẩu bắt buộc phải có chứng nhận QC080000 để kiểm soát hàm lượng các chất độc hại ROHS, ROSH 2, ROSH 3.

*(tbtagi.angiang.gov.vn)*

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT

### **PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG**

*Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà ký Quyết định 1305/QĐ-TTg ngày 8/11/2023 phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030.*

Mục tiêu cụ thể của Chương trình là tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt trên 6,5%/năm, trong đó, tốc độ tăng năng suất lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6,5 - 7,0%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân ngành nông, lâm nghiệp và thủy

sản đạt 7,0 - 7,5%/năm; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân khu vực dịch vụ đạt 7,0 - 7,5%/năm.



Tốc độ tăng năng suất lao động của các vùng kinh tế trọng điểm và 05 thành phố trực thuộc trung ương cao hơn tốc độ tăng năng suất lao động trung bình cả nước trong giai đoạn 2023-2030. Phần đầu năm trong nhóm 03 nước dẫn đầu ASEAN về tốc độ tăng năng suất lao động vào năm 2030.

Cụ thể, lựa chọn một số lĩnh vực, một số địa phương thực hiện thí điểm Chương trình thúc đẩy tăng năng suất lao động, từ đó nhân rộng ra toàn bộ nền kinh tế.

Nghiên cứu, đề xuất việc thành lập Ủy ban năng suất quốc gia trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm quốc tế và bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Thực hiện các hoạt động đối thoại chính sách, chia sẻ kinh nghiệm về tăng năng suất lao động. Thường xuyên trao đổi, đối thoại

với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động về các yêu cầu, rào cản đối với cải thiện năng suất lao động và kiến nghị các giải pháp phù hợp.

Xây dựng chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất, cải tiến năng suất, kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất ở cấp quốc gia, cấp địa phương, cấp doanh nghiệp và cộng đồng.

**Triển khai các giải pháp sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, chuyển đổi số để tăng năng suất lao động**

Nhiệm vụ và giải pháp khác là phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cụ thể, chú trọng lồng ghép giải pháp tăng năng suất lao động vào các chương trình, cơ chế, chính sách xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Phát triển thị trường khoa học công nghệ, khuyến khích hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; thực hiện chuyển đổi số sâu rộng trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng doanh nghiệp.

Xây dựng và phát triển năng lực đổi mới sáng tạo phù hợp cho từng giai đoạn phát triển; phát huy vai

trò của Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, tạo dựng Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia lấy doanh nghiệp là trung tâm.

Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện các giải pháp sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, chuyên đổi số để tăng năng suất lao động; chú trọng tới chuyển đổi số cho doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp công nghệ số.

### **Tăng năng suất lao động ở các tiểu vùng và từng địa phương trong vùng**

Cùng với nhiệm vụ, giải pháp nêu trên là nhiệm vụ thúc đẩy cơ cấu lại không gian kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành.

Theo đó, phát triển vùng và liên kết vùng hiệu quả. Hình thành không gian phát triển các tiểu vùng phù hợp trong từng vùng kinh tế - xã hội để kết nối phát triển, phát huy lợi thế cạnh tranh và tăng năng suất lao động ở các tiểu vùng và từng địa phương trong vùng.

Hoàn thiện thể chế, chính sách cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Hoàn thiện thể chế phát triển công nghiệp, xây dựng Luật Phát

triển công nghiệp. Rà soát cơ cấu không gian phát triển công nghiệp; hoàn thiện thể chế, chính sách về phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp và chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp công nghiệp trong nước.

Thực hiện có hiệu quả định hướng phát triển các ngành dịch vụ ưu tiên; nâng cao sức cạnh tranh, chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế; hình thành các trung tâm dịch vụ mang tầm khu vực và thế giới về thương mại, du lịch, tài chính, logistics tại một số thành phố lớn.

Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê để theo dõi, đánh giá diễn biến năng suất lao động gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

*(chinhphu.vn)*

## **CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM**

### **NHIỀU TRẺ NGỘ ĐỘC, MỸ MỞ RỘNG THU HỒI SẢN PHẨM TRÁI CÂY XÂY NHUYỄN VỊ TÁO QUẾ**

*Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) mở rộng điều tra việc các sản phẩm trái cây xây nhuyễn vị táo quế có thể bị nhiễm chì và đã gây tình trạng ngộ độc ở*



*nhiều trẻ em.*

FDA cho biết vào cuối tuần qua đã tiếp nhận trình báo về 7 trường hợp trẻ em ở ít nhất 5 tiểu bang xảy ra các triệu chứng ngộ độc chì, nhiều khả năng liên quan đến sản phẩm trái cây xay nhuyễn vị táo quế.



*Sản phẩm trái cây xay nhuyễn dành cho trẻ em vừa bị thu hồi.*

Hai công ty mới gia nhập danh sách thu hồi sản phẩm là Schnucks Markets của St. Louis (bang Missouri) và Weis Markets ở Sunbury (bang Pennsylvania). Theo đó, hai công ty này thông báo thu hồi các sản phẩm nước cốt táo quế vì có nguy cơ nhiễm chì ở hàm lượng cao. Trước đó, Công ty WanaBana ở Coral Gables (bang Florida) đã thu hồi toàn bộ sản phẩm trái cây xay nhuyễn vị táo quế.

FDA cảnh báo việc hấp thu các sản phẩm nhiễm chì có thể gây ra "ngộ độc cấp tính". Cơ quan quản lý Mỹ khuyến cáo các phụ huynh

và những người chăm sóc trẻ không nên mua hoặc cho trẻ ăn những sản phẩm nước cốt táo quế mới được công bố thu hồi.

Các sản phẩm trên được nhiều nhà bán lẻ phân phối, bao gồm Amazon, Dollar Tree và tại các cửa hàng Schnucks Markets và Eatwell Markets. FDA đề nghị trẻ em và người lớn đã sử dụng những sản phẩm trên nên kiểm tra nguy cơ nhiễm độc chì.

Cuộc điều tra bắt đầu ở tiểu bang Bắc Carolina, nơi giới chức y tế tiếp nhận trình báo về 4 trường hợp trẻ có dấu hiệu nhiễm độc chì sau khi ăn sản phẩm của Hãng WanaBana. Giới chức y tế tiểu bang tiến hành phân tích nhiều lô hàng và phát hiện hàm lượng chì ở mức "cực cao" trong các mẫu xét nghiệm. FDA đã xác nhận những kết quả này sau đó.

FDA đang phối hợp điều tra tình trạng ngộ độc chì liên hoàn với sự hỗ trợ của Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Mỹ (CDC) cùng các cơ quan y tế địa phương, tiểu bang.

Ngộ độc chì trong ngắn hạn có thể dẫn đến những triệu chứng như đau đầu, đau bụng, ói mửa và thiếu máu. Các chuyên gia về chống độc cho hay, chì là chất độc có tác

động đến sức khoẻ trên diện rộng, đặc biệt ảnh hưởng đến hệ thần kinh, tim mạch, tiêu hoá và huyết học. Trẻ nhỏ đặc biệt dễ bị tổn thương vì có mức phơi nhiễm cao hơn người lớn và do chỉ ảnh hưởng đến não đang phát triển, có khả năng làm giảm khả năng trí tuệ.

Trẻ em bị nhiễm độc chì sẽ chậm lớn, chiều cao, vòng ngực, vòng đầu thấp hơn so với trẻ em không bị nhiễm độc chì. Ngoài ra, trẻ em cũng bị ảnh hưởng nếu như người mẹ bị nhiễm chì. Người mẹ có tiếp xúc nghề nghiệp với nồng độ chì máu  $\geq 10 \mu\text{g/dL}$  có nguy cơ sẩy thai, sinh non và trẻ sơ sinh nhẹ cân. (vietq.vn)

## TIN HOẠT ĐỘNG

### 1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Việt Nam - Trung Quốc: Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng**

*Ngày 6/11, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường đã có buổi làm việc với Viện thử nghiệm và giám sát chất lượng sản phẩm Quảng Đông, Trung Quốc.*

Tham dự buổi làm việc, về phía Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL), có Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Hà

Minh Hiệp (theo hình thức trực tuyến), ông Phùng Mạnh Trường - Phó Viện trưởng phụ trách Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam, cùng đại diện một số các đơn vị thuộc Tổng cục.

Về phía Viện thử nghiệm và giám sát chất lượng sản phẩm Quảng Đông (CTIG), có ông Yao Lianghong - Phó Giám đốc Viện; ông LIU Zhongyi - Giám đốc kinh doanh, GQI; Ông Miao Benjian - Giám đốc, Phòng Kiểm định thiết bị truyền tải và phân phối, GQI; Ông Lưu Phụng Minh - Quyền Tổng Giám đốc GDCTC; Ông He Weihong - Quyền Giám đốc, Cục Kiểm tra Điện - Điện tử, GQI; Ông Li Xiaofan - Trưởng bộ phận kinh doanh quốc tế, GQI.

Phát biểu tại buổi làm việc, Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL Hà Minh Hiệp mong muốn sự hợp tác giữa Tổng cục TCĐLCL và CTIG (Trung Quốc) sẽ hỗ trợ được cho người dân và doanh nghiệp Việt Nam và Trung Quốc, đặc biệt việc xuất khẩu hàng hóa giữa hai nước, làm sao để tiêu chuẩn cũng như các hoạt động đánh giá sự phù hợp, hoạt động thử nghiệm, hoạt động chứng nhận... thực sự trở thành công cụ hiệu quả đối với hai nước.

Trao đổi tại buổi làm việc ông Yao Lianghong - Phó Giám đốc CTIG cho biết, trong những năm gần đây Việt Nam phát triển mạnh trong lĩnh vực sản xuất chế tạo, vì vậy những nhu cầu về tiêu chuẩn, kiểm tra, kiểm định hay là về chứng nhận cũng trên đà tăng cao, chính vì lẽ đó, phía CTIG rất mong muốn đẩy mạnh sự hợp tác về lĩnh vực này để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp hai nước.

Trong khuôn khổ buổi làm việc, đại diện các đơn vị hai bên cũng đã trao đổi thảo luận một số những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, thử nghiệm, chứng nhận, hợp tác kỹ thuật... và hướng tới ký kết Biên bản ghi nhớ (MoU) trong thời gian tới.

(tcvn.gov.vn)

### ➤ Nigeria gỡ bỏ hạn chế trao đổi ngoại tệ với 43 mặt hàng nhập khẩu

*Thương vụ Việt Nam tại Nigeria cho biết, Ngân hàng Trung ương Nigeria (Central Bank of Nigeria) ngày 12/10/2023 đã ra thông báo về việc gỡ bỏ chính sách hạn chế trao đổi ngoại tệ đối với 43 mặt hàng nhập khẩu vào Nigeria.*

#### **Các mặt hàng được hưởng lợi**

Chính sách hạn chế trao đổi ngoại

tệ này được Ngân hàng Trung ương Nigeria ban hành ngày 23 tháng 6 năm 2015 tại Thông tư TED/FEM/FPC/GN/01/010, trong đó đưa ra danh sách 41 mặt hàng thuộc đối tượng các mặt hàng không hợp lệ đối với ngoại hối trên thị trường ngoại hối Nigeria.

Trong những năm tiếp theo, hai sản phẩm nữa đã được bổ sung thêm vào danh sách trên, đưa tổng số các mặt hàng lên con số 43, bao gồm: Gạo; xi măng; bột thực vật; hạt nhân cọ; sản phẩm dầu cọ; dầu thực vật; thịt và sản phẩm thịt chế biến; rau và sản phẩm rau chế biến; gia cầm và sản phẩm gia cầm chế biến; máy bay tư nhân; hương Ấn Độ; cá hộp (cá thu/cá mòi); tấm thép cuộn nguội; tấm thép mạ kẽm; xe rùa (xây dựng); chảo (head pans); hộp và thùng kim loại; men thủy tinh/men sứ (Enamelware); trống thép; ống thép; thép dây cán nóng (biến dạng hoặc không biến dạng); thanh sắt (Iron rods); thanh thép gia cường (Reinforcing bars); lưới dây thép; đinh thép; hàng rào an ninh và cột; tấm và ván gỗ dăm; tấm và ván xơ ép; tấm ván ép; cửa gỗ; đũa; thủy tinh và dụng cụ thủy tinh; đồ dùng bếp và bộ đồ ăn; gạch thủy tinh và gạch men sứ; bình đựng khí gas; vải dệt; quần

áo; nhựa và sản phẩm cao su; hạt nhựa PP; túi và màng bọc bóng kính; xà phòng và mỹ phẩm; cà chua và sốt cà chua; mua trái phiếu châu Âu (Eurobon) hoặc trái phiếu, cổ phiếu ngoại tệ.



*Hơn 40 mặt hàng nhập khẩu vào Nigeria bị áp dụng hạn chế trao đổi ngoại tệ trong những năm qua.*

Theo quy định của Thông tư, các doanh nghiệp Nigeria bị hạn chế trao đổi ngoại tệ thông qua các kênh tài chính/tín dụng chính thức (ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng được cấp phép) để nhập khẩu 43 mặt hàng nêu trên.

Chính vì vậy, để có nguồn ngoại hối cho việc nhập khẩu, các nhà nhập khẩu đã phải tìm đến thị trường không chính thức (the parallel market). Điều này làm cho nhu cầu ngoại hối trên thị trường không chính thức gia tăng và qua đó làm suy yếu tỷ giá hối đoái trên thị trường không chính thức và đẩy giá lên cao. Những quy định hạn chế ngoại hối còn có những tác động tiêu cực đến lạm phát, khiến

giá cả hàng hóa tăng lên.

Với việc gỡ bỏ quy định nêu trên, Ngân hàng Trung ương Nigeria muốn thúc đẩy trật tự và ứng xử chuyên nghiệp của tất cả những người tham gia thị trường ngoại hối Nigeria, đảm bảo tỷ giá trao đổi được quyết định bởi các nhân tố thị trường và theo nguyên tắc thuận mua - thuận bán giữa người mua và người bán.

Bên cạnh đó, mục tiêu của chính sách này là nhằm hướng một thị trường ngoại hối thống nhất với mức giá linh hoạt và minh bạch; đảm bảo sự ổn định về giá và tăng tính thanh khoản trên thị trường ngoại hối. Khi tính thanh khoản được cải thiện, những bất ổn trên thị trường sẽ được giảm bớt.

*(tapchicongthuong.vn)*

## 2. TIN TRONG NƯỚC

### ➤ Áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam cho thử nghiệm hiệu suất năng lượng và dán nhãn năng lượng

Ngày 03/11, Bộ Công Thương đã ban hành công văn và danh mục về việc áp dụng các tiêu chuẩn Việt Nam cho thử nghiệm hiệu suất năng lượng và dán nhãn năng lượng đối với các thiết bị tiêu thụ năng lượng.

Theo tìm hiểu được biết, nhãn

năng lượng xác nhận có hình biểu tượng tiết kiệm năng lượng (hay còn gọi là: Ngôi sao năng lượng Việt) được hiển thị trên các phương tiện, thiết bị lưu thông trên thị trường khi những phương tiện, thiết bị này có mức hiệu suất năng lượng bằng hoặc cao hơn mức hiệu suất năng lượng cao do Bộ Công Thương quyết định theo từng thời kỳ.

Nhãn năng lượng so sánh được hiển thị trên phương tiện, thiết bị lưu thông trên thị trường nhằm cung cấp cho người tiêu dùng biết các thông tin về hiệu suất năng lượng của phương tiện, thiết bị này so với các phương tiện, thiết bị cùng loại khác trên thị trường, giúp người tiêu dùng lựa chọn được phương tiện, thiết bị có mức tiêu thụ năng lượng tiết kiệm hơn. Mức hiệu suất năng lượng khác nhau ứng với cấp hiệu suất năng lượng tương ứng với số sao in trên nhãn, từ một sao đến năm sao, nhãn năm sao là nhãn có hiệu suất tốt nhất.

Theo Công văn số 7750/BCT-TKNL ngày 3 tháng 11 năm 2023 của Bộ Công Thương, Bộ này áp dụng các tiêu chuẩn Việt Nam cho thử nghiệm hiệu suất năng lượng và dán nhãn năng lượng đối với các thiết bị tiêu thụ năng lượng. Cùng

với Công văn này, Bộ Công Thương cũng ban hành Danh mục các tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng cho thử nghiệm hiệu suất và dán nhãn năng lượng. Trong đó cũng lưu ý, từ ngày 01/4/2025, các sản phẩm tủ lạnh tủ đông tủ mát, bình đun nước nóng có dự trữ, máy điều hòa không khí không ống gió, máy thu hình, máy tính xách tay, nồi hơi trong các xí nghiệp công nghiệp thực hiện thử nghiệm và đánh giá hiệu suất năng lượng theo tiêu chuẩn mới để đăng ký công bố dán nhãn năng lượng tới Bộ Công Thương.

*(vietq.vn)*

### ➤ **Nghiên cứu đánh giá chất lượng các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan tới doanh nghiệp**

*Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đang chuẩn bị một nghiên cứu về chất lượng các tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.*

Nhằm chuẩn bị cho nghiên cứu này, VCCI cho biết đã gửi công văn tới doanh nghiệp/hiệp hội đề nghị cung cấp thông tin về những vướng mắc, bất cập của các tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến hoạt động

của mình.



## **TCVN & QCVN**

### **TIÊU CHUẨN VIỆT NAM**

Các góp ý có thể xoay quanh vấn đề về việc ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn như: Sự cần thiết ban hành; Thẩm quyền ban hành; Công khai hồ sơ dự thảo và các tài liệu liên quan trước khi ban hành; Lấy ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội là đối tượng chịu tác động; Phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến của doanh nghiệp, hiệp hội; Hiệu lực thời gian, hiệu lực trở về trước (hồi tố), lộ trình áp dụng; Các vấn đề khác về việc ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn.

Các vấn đề về nội dung quy chuẩn, tiêu chuẩn như: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng tác động; Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Tính thống nhất, không trái quy định của cấp trên, không chồng chéo với các quy định khác; Tính khả thi, khả năng dự đoán trước, điều kiện thi hành; Tính hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tiễn, mang lại tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực, hạn chế tối đa

chi phí tuân thủ; Tính minh bạch, quy định rõ ràng, khách quan, định lượng, dễ hiểu, không bị hiểu theo nhiều cách khác nhau; Tương thích với các cam kết quốc tế, với tiêu chuẩn quốc tế và nước ngoài; Các vấn đề khác về nội dung quy chuẩn, tiêu chuẩn.

Các vấn đề về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn như: Công tác tuyên truyền, phổ biến về quy chuẩn, tiêu chuẩn; Hướng dẫn áp dụng, giải đáp thắc mắc; Tính sẵn có và chi phí hợp lý của dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Mức độ cạnh tranh hoặc độc quyền của dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Áp dụng bình đẳng, công bằng giữa các đối tượng chịu tác động; Không những nhiều, gây phiền hà khi áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn; Tiếp nhận phản hồi, rà soát nội dung quy chuẩn, tiêu chuẩn; Các vấn đề khác về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn.

*(tbtagi.angiang.gov.vn)*

### **3. TIN ĐỊA PHƯƠNG**

#### **➤ Phổ biến các nội dung về pháp luật bảo vệ người tiêu dùng**

*Ngày 7/11, Sở Công thương phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu (VCCI) tổ chức tập huấn liên quan đến các hoạt động bảo vệ*

*quyền lợi người tiêu dùng (BVQLNTD) cho các cơ quan, đơn vị và DN trên địa bàn tỉnh.*

Tại hội nghị tập huấn, các đại biểu được nghe đại diện Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia (Bộ Công thương) trình bày các nội dung liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như: Tổng quan về Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam; hướng dẫn một số quy định, những điểm mới trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); hướng dẫn nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong bảo vệ người tiêu dùng; nội dung bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch đặc thù, tiêu dùng an toàn, giải quyết tranh chấp; pháp luật quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp tại Việt Nam...

*(baobariavungtau.com.vn)*

### ➤ **Tăng cường kiểm soát thị trường**

*Cuối năm là mùa cao điểm mua sắm của người dân, vì thế lực lượng chức năng đang triển khai nhiều giải pháp để kiểm soát thị trường.*

### **Xử lý nhiều vụ vi phạm thương mại**

Vừa qua, Đội Quản lý thị trường

(QLTT) số 3 kiểm tra đột xuất Văn phòng đại diện ECABIKE - Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất MOCABIKE Việt Nam (514B Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phước Trung, TP Bà Rịa). Qua kiểm tra, đoàn phát hiện Văn phòng này đang bày bán 6 chiếc xe đạp điện GT5, trên nhãn hàng hóa không thể hiện được tên, địa chỉ của nhà sản xuất, không có căn cứ xác định được nguồn gốc nơi sản xuất hoặc xuất xứ của hàng hóa, tổng giá trị hàng hóa theo niêm yết 59,1 triệu đồng.



*Đội QLTT số 2 kiểm tra xuất xứ hàng hóa đối với thuốc lá điều tại một cửa hàng tạp hóa ở phường 12 (TP.Vũng Tàu)*

Ngoài ra, cửa hàng này đang bày bán 50 hộp sản phẩm bình ắc quy (nhãn hiệu GL6-DZF-14) do Trung Quốc sản xuất. Trên sản phẩm có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài nhưng không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam theo quy định, tổng giá trị hàng hóa theo niêm yết 65 triệu đồng. Đại diện Văn phòng

ECABIKE không xuất trình được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp đối với số hàng hóa trên. Với hành vi này, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất MOCABIKE Việt Nam bị phạt 100 triệu đồng.

Trước đó, ngày 1/8, Đội QLTT số 1 đã kiểm tra đột xuất Trung tâm mua sắm thời trang Blue Mart (846.C21 đường Bình Giã, phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu). Qua kiểm tra, đoàn phát hiện tại Trung tâm mua sắm thời trang Blue Mart đang bày bán 590 đơn vị sản phẩm thời trang các loại: đồng hồ, mắt kính, giày dép, quần áo, ví, túi xách... không rõ nguồn gốc, xuất xứ, tổng giá trị hàng hóa theo niêm yết tại thời điểm kiểm tra là 96,27 triệu đồng. Chủ hộ kinh doanh không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh tính hợp pháp của số hàng hóa trên.

Đoàn đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trung tâm mua sắm thời trang Blue Mart về hành vi vi phạm kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Theo đó, Trung tâm mua sắm thời trang Blue Mart bị phạt với số tiền 35 triệu đồng, tịch thu 590 đơn vị sản phẩm thời trang các loại với tổng trị giá hàng hóa là 96,27 triệu

đồng.

### **Tăng cường kiểm soát thị trường dịp cuối năm**

Theo đánh giá của Cục QLTT tỉnh, tình trạng buôn lậu, sản xuất buôn bán hàng giả, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh tuy có diễn ra, nhưng số vụ vi phạm nhỏ với số lượng hàng hóa không lớn, quy mô nhỏ lẻ và giá trị không cao. Tuy nhiên, thủ đoạn của các đối tượng kinh doanh trái pháp luật ngày càng phức tạp và tinh vi, nhằm trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng chức năng.

Hàng năm, Cục QLTT tỉnh đều xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chuyên đề, chỉ đạo các Đội QLTT tăng cường công tác trình sát, quản lý nắm chắc địa bàn, chủ động đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát thị trường có trọng tâm, trọng điểm.

Ông Vũ Đông Hòa, Phó Cục trưởng Cục QLTT tỉnh cho biết, để bảo đảm ổn định thị trường trên địa bàn tỉnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng như các doanh nghiệp làm ăn chân chính, Cục QLTT tỉnh sẽ tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng nhu cầu tiêu dùng tăng cao vào dịp cuối năm để tăng giá bất hợp lý, gây bất ổn thị trường.

(baria-vungtau.gov.vn)